

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá
kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 05532/TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh gồm:

1. Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với Ủy ban nhân dân xã, phường;
3. Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị địa phương hướng dẫn đơn vị trực thuộc quản lý triển khai, thực hiện Bộ Tiêu chí; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại việc thực hiện hàng năm; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường cụ thể hóa tiêu chí riêng để đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở các xã, phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

(L. Phương 28/25)



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức





BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

**Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với cơ quan nhà nước,
đơn vị sự nghiệp công lập**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 10 /11/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Công tác tổ chức	10
1	Có ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.	5
2	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	5
II	Công tác ban hành văn bản để tổ chức thực hiện	10
1	Tham mưu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở (nêu rõ văn bản).	6
2	Có đổi mới, sáng tạo trong hoạt động Dân chủ ở cơ sở (nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo).	4
III	Công tác kiểm tra, giám sát	10
1	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm tại đơn vị	3
2	Chủ trì, phối hợp tiến hành kiểm tra, giám sát ít nhất 02 phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có)	5
3	Có văn bản thông báo kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát.	2
IV	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10
1	Ban hành kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn có liên quan về thực hiện dân chủ đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.	4
2	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đều được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở do các cơ quan chức năng tổ chức hoặc do cơ quan, đơn vị mình tổ chức hàng năm.	3
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị (có 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị được học tập, quán triệt).	3
V	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	25
1	Tham mưu thực hiện đúng quy định công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cơ quan, đơn vị.	10
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về UBND tỉnh (Sở Nội vụ) đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định.	10

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
3	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.	5
VI	Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	20
1	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị.	7
2	Thực hiện tốt các nội dung, hình thức phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra.	7
3	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đơn vị đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.	6
VII	Hiệu quả tác động của thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	15
1	- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ	3
2	Cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, thực hiện tốt đạo đức công vụ; không gây phiền hà, nhũng nhiễu đối với cá nhân và tổ chức liên hệ công tác.	2
3	- Cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao.	2,5
	- Đoàn kết trong nội bộ của cơ quan, đơn vị.	2,5
	- Chi, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	2,5
	- Trong nội bộ cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức bị tố cáo, khiếu nại phải xem xét giải quyết.	2,5
Tổng cộng		100

* **Ghi chú:** Căn cứ vào tiêu chí và mức độ thực hiện để tính điểm; từng nội dung phải nêu rõ kết quả thực hiện, nội dung nào nếu không nêu rõ kết quả thì không tính điểm. Đối với các tiêu chí có nhiều nội dung, nếu thực hiện chưa tốt nội dung nào thì trừ điểm nội dung đó.

* **Phương pháp tính điểm:**

- Chỉ tính điểm đối với những nội dung đã thực hiện và hoàn thành.
- Tính 0 điểm đối với các nội dung không thực hiện.
- Trừ 25% số điểm đối với các nội dung thực hiện còn hạn chế; trừ 50% số điểm đối với các nội dung thực hiện chậm tiến độ.

* **Về xếp loại:**

- Xuất sắc: Từ 96 đến 100 điểm, không có nội dung 0 điểm.

- Tốt: Từ 85 đến 95 điểm.
- Trung bình: Từ 50 đến 84 điểm.
- Yếu: Dưới 50 điểm

*** Điểm không chế:**

1- Đối với các cơ quan, đơn vị trong năm nếu để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy chế dân chủ thì chỉ được xếp loại trung bình trở xuống.

2- Đối với các cơ quan, đơn vị trong năm vi phạm một trong số những nội dung sau thì hạ một bậc xếp loại so với điểm chuẩn, cụ thể:

- Có đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật chính quyền (hoặc đảng) từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Có cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị bị kỷ luật chính quyền (hoặc đảng) từ hình thức khiển trách trở lên.
- Cấp ủy đảng, chính quyền được cấp trên đánh giá từ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.



BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với Ủy ban nhân dân cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 10/11/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Công tác tổ chức	10
1	Có ban hành Quy chế hoạt động của đơn vị	5
2	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác hằng năm	5
II	Công tác ban hành văn bản để tổ chức thực hiện	10
1	Tham mưu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở (nêu rõ văn bản).	6
2	Có đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của đơn vị (nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo).	4
III	Công tác kiểm tra, giám sát	10
1	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm tại đơn vị	3
2	Chủ trì, phối hợp tiến hành kiểm tra, giám sát tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn.	5
3	Có văn bản thông báo kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát.	2
IV	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10
1	Có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở hàng năm.	4
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng kế hoạch đã triển khai	3
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về dân chủ ở cơ sở đến với nhân dân (có từ 90% trở lên hộ gia đình và 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn được học tập, quán triệt có kế hoạch, văn bản chỉ đạo kèm theo).	3
V	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	20
1	Tham mưu thực hiện đúng quy định hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn.	4
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo UBND tỉnh (Sở Nội vụ) đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định.	3
3	Cuối năm, chấm điểm, tự chấm điểm đánh giá xếp loại kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của các đơn vị trực thuộc; gửi kết quả về UBND tỉnh đúng thời gian quy định	3
4	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.	10

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
VI	Hiệu quả tác động của thực hiện dân chủ ở cơ sở	10
1	Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; góp phần tăng trưởng kinh tế đạt và vượt chỉ tiêu mà HĐND đề ra hàng năm	5
2	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tiếp dân, đối thoại với nhân dân, không có hồ sơ hành chính còn tồn đọng; không có đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp; không phát sinh điểm nóng, không xảy ra các vụ đình công, ngừng việc tập thể và các vụ việc phức tạp khác trên địa bàn.	5
VII	Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	15
1	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị.	5
2	Thực hiện tốt các nội dung, hình thức phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra.	5
3	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đơn vị đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.	5
VIII	Hiệu quả tác động của thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	15
1	- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ	3
2	Cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, thực hiện tốt đạo đức công vụ; không gây phiền hà, những nhiễu đối với cá nhân và tổ chức liên hệ công tác.	2
3	- Cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao.	2,5
	- Đoàn kết trong nội bộ của cơ quan, đơn vị.	2,5
	- Chi, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	2,5
	- Trong nội bộ cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức bị tố cáo, khiếu nại phải xem xét giải quyết.	2,5
Tổng cộng		100

*** Ghi chú:** Căn cứ vào tiêu chí và mức độ thực hiện để tính điểm; từng nội dung phải nêu rõ kết quả thực hiện, nội dung nào nếu không nêu rõ kết quả thì không tính điểm. Đối với các tiêu chí có nhiều nội dung, nếu thực hiện chưa tốt nội dung nào thì trừ điểm nội dung đó.

*** Phương pháp tính điểm:**

- Chỉ tính điểm đối với những nội dung đã thực hiện và hoàn thành.

- Tính 0 điểm đối với các nội dung không thực hiện.
- Trừ 25% số điểm đối với các nội dung thực hiện còn hạn chế; trừ 50% số điểm đối với các nội dung thực hiện chậm tiến độ.

*** Về xếp loại:**

- Xuất sắc: Từ 96 đến 100 điểm, không có nội dung 0 điểm.
- Tốt: Từ 85 đến 95 điểm.
- Trung bình: Từ 50 đến 84 điểm.
- Yếu: Dưới 50 điểm

*** Điểm không chế:**

1- Đối với các cơ quan, đơn vị trong năm nếu để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy chế dân chủ thì chỉ được xếp loại trung bình trở xuống.

2- Đối với các cơ quan, đơn vị trong năm vi phạm một trong số những nội dung sau thì hạ một bậc xếp loại so với điểm chuẩn, cụ thể:

- Có đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật chính quyền (hoặc đảng) từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Có cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị bị kỷ luật chính quyền (hoặc đảng) từ hình thức khiển trách trở lên.

- Cấp ủy đảng, chính quyền được cấp trên đánh giá từ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.



BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

**Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp nhà nước
và doanh nghiệp ngoài nhà nước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 10/11/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ trong các doanh nghiệp

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo	10
1	Cấp ủy, người sử dụng lao động, các đoàn thể trong doanh nghiệp phối hợp tuyên truyền Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Bộ Luật Lao động năm 2019, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành; có phân công trách nhiệm của cấp ủy, người sử dụng lao động, đoàn thể trong doanh nghiệp phụ trách công tác triển khai thực hiện dân chủ.	3
2	Xây dựng, ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở theo đúng quy định, hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo đúng quy định.	3
3	Cấp ủy, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện tập thể người lao động đã phối hợp tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức cho người lao động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào thi đua do tổ chức đại diện tập thể người lao động, doanh nghiệp phát động, tổ chức.	4
II	Thực hiện các nội dung người sử dụng lao động phải công khai	20
1	Tổ chức thực hiện các nội dung người sử dụng lao động phải công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định 145/2020/NĐ-CP. - <i>Tình hình sản xuất, kinh doanh của người sử dụng lao động (1 điểm);</i> - <i>Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của người sử dụng lao động liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động (2 điểm);</i> - <i>Các thỏa ước lao động tập thể mà người sử dụng lao động tham gia (2 điểm);</i> - <i>Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp (nếu có) (1 điểm);</i>	8

	- Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động (1 điểm); - Nội dung khác theo quy định của pháp luật (1 điểm).	
2	Có 90% trở lên người lao động nắm được các nội quy, quy chế, chế độ, chính sách đang thực hiện trong doanh nghiệp.	4
3	Có 90% trở lên người lao động nắm được kế hoạch, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình công khai tài chính hằng năm của doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến người lao động.	3
4	Thực hiện tốt việc công khai tất cả các ý kiến tham gia của người lao động: Các nội dung tiếp thu hoặc không tiếp thu, giải trình nêu rõ lý do; nêu các giải pháp, lộ trình thực hiện.	5
III	Tổ chức để người lao động tham gia ý kiến và quyết định các vấn đề liên quan theo quy định	20
1	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động tham gia ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định 145/2020/NĐ-CP. - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của người sử dụng lao động liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động (1,5 điểm); - Xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động; đề xuất nội dung thương lượng tập thể (1,5 điểm); - Đề xuất, thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ (1,5 điểm); - Nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật (1,5 điểm).	6
2	Có nhiều hình thức linh hoạt để người lao động tham gia ý kiến vào các nội dung phù hợp với điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định 145/2020/NĐ-CP. - Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (1 điểm); - Gửi góp ý, kiến nghị trực tiếp (1 điểm); - Hình thức khác mà pháp luật không cấm (1 điểm).	3
3	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định 145/2020/NĐ-CP. - Giao kết, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật (1,5 điểm); - Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở (1,5 điểm); - Tham gia hoặc không tham gia đình công theo quy định của pháp luật (1 điểm);	6

	- Biểu quyết nội dung thương lượng tập thể đã đạt được để ký kết thỏa ước lao động tập thể theo quy định (1,5 điểm); - Nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các bên (0,5 điểm).	
4	Phát huy được quyền làm chủ của người lao động khi thực hiện các nội dung người lao động quyết định theo Điều 45 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, không để xảy ra tình trạng vi phạm dân chủ, nhân quyền, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người lao động	5
IV	Tổ chức thực hiện các nội dung người lao động kiểm tra, giám sát	20
1	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung người lao động kiểm tra, giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định 145/2020/NĐ-CP. - Việc thực hiện hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể (1,5 điểm); - Việc thực hiện nội quy lao động, quy chế và các văn bản quy định khác của người sử dụng lao động liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động (1,5 điểm); - Việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp (3 điểm); - Việc thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động (3 điểm).	9
2	Có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm.	3
3	Người sử dụng lao động và tổ chức đại diện tập thể người lao động tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát.	4
4	Kết quả kiểm tra, giám sát được công khai theo quy định, nhất là việc thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy định, quy chế của doanh nghiệp.	4
V	Tổ chức các hình thức thực hiện dân chủ tại nơi làm việc	15
1	Tổ chức tốt Hội nghị người lao động hằng năm theo quy định (thời gian, thành phần và nội dung, quy trình hội nghị...)	5
2	Tổ chức tốt đối thoại tại nơi làm việc (định kỳ, khi một bên yêu cầu) đảm bảo đúng thời gian, địa điểm, thành phần, quy trình và trách nhiệm.	5
3	Lựa chọn, tổ chức thực hiện tốt các hình thức thực hiện dân chủ cơ sở khác tại doanh nghiệp phù hợp điều kiện, thực tế sản xuất của doanh nghiệp, đem lại hiệu quả.	2
4	Tổ chức thực hiện các kiến nghị, phản ánh của người lao động dân chủ, khách quan, công bằng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.	3

VI	Hiệu quả của việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trong doanh nghiệp	15
1	Thường xuyên kiện toàn, củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp. Xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể vững mạnh theo kế hoạch đề ra hằng năm.	3
2	Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển sản xuất, kinh doanh hàng năm theo kế hoạch đề ra; bảo đảm doanh nghiệp hoạt động đúng hiến pháp, pháp luật; thực hiện tốt chế độ, chính sách với người lao động theo quy định.	3
3	Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống người lao động: Tiền lương, thu nhập, tiền thưởng, phúc lợi xã hội... đảm bảo năm sau cao hơn năm trước; quan tâm đời sống tinh thần của người lao động.	3
4	Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường; không để xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc tai nạn nặng từ 02 người trở lên hoặc xảy ra sự cố thiết bị nghiêm trọng.	3
5	Không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến vi phạm dân chủ trong quản lý, điều hành của người sử dụng lao động; không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trong doanh nghiệp đến mức phải xử lý hình sự; không có đình công, bãi công, lãn công trái quy định của pháp luật.	3
Tổng cộng:		100

II. Cách thức đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Nội dung đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp, gồm có 6 nội dung đánh giá; mỗi nội dung có các tiêu chí đánh giá và trong các tiêu chí có thể có các tiêu chuẩn chấm điểm.

2. Cách chấm điểm các tiêu chí

2.1. Đối với các tiêu chí không có các tiêu chuẩn chấm điểm:

Tiêu chí nào thực hiện tốt chấm 100% số điểm chuẩn; tiêu chí nào thực hiện chưa tốt tính điểm tương ứng theo tỷ lệ các nội dung đạt được trong tiêu chí, ở các mức 25% hoặc 50% hoặc 75%; và tiêu chí nào chưa thực hiện thì chấm 0 điểm.

Ví dụ: Tiêu chí 3 của nội dung I, có điểm chuẩn là 4 điểm.

- Nếu thực hiện tốt, đủ các nội dung theo quy định thì được 4 điểm (100%);
- Thực hiện được 3 nội dung trong tiêu chí, thì đạt 3 điểm (75%);
- Thực hiện được 2 nội dung trong tiêu chí, thì đạt 2 điểm (50%);
- Thực hiện được 1 nội dung trong tiêu chí, thì đạt 1 điểm (25%);
- Không thực hiện các nội dung trong tiêu chí, thì chấm 0 điểm.

2.2. Đối với các tiêu chí có các tiêu chuẩn chấm điểm:

Tiêu chuẩn nào thực hiện tốt chấm 100% số điểm chuẩn; tiêu chuẩn nào có thực hiện nhưng chưa tốt chấm 50% số điểm chuẩn và tiêu chuẩn chưa thực hiện thì chấm 0 điểm cho tiêu chuẩn đó.

Ví dụ: Tiêu chuẩn 1 của tiêu chí 2 nội dung III, có điểm chuẩn là 1 điểm.

- Nếu thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung theo quy định thì đạt 1 điểm (100%);

- Nếu có thực hiện, nhưng chưa tốt các nội dung theo quy định thì đạt 0,5 điểm (50%);

- Không thực hiện các nội dung trong tiêu chuẩn, thì chấm 0 điểm.

3. Việc xét điểm thưởng hoặc điểm trừ trong tổ chức thực hiện

3.1. Điểm thưởng (tối đa 5 điểm):

Doanh nghiệp hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đời sống công nhân lao động nâng lên (cộng tối đa 3 điểm); có nhiều vận dụng sáng tạo trong triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp (cộng tối đa 2 điểm).

3.2. Điểm trừ (tối đa 5 điểm):

Doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở không đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu (trừ tối đa 2 điểm); lãnh đạo doanh nghiệp bị xử lý hình thức kỷ luật liên quan đến vi phạm dân chủ ở cơ sở (trừ tối đa 3 điểm).

III. Xếp loại kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở

Căn cứ tổng số điểm đánh giá các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp và điểm thưởng/hoặc điểm trừ trong tổ chức thực hiện; để xếp loại kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở:

1. *Loại xuất sắc*: Đạt từ trên 90 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào có số điểm đạt dưới 75% số điểm chuẩn của từng tiêu chí.

2. *Loại tốt*: Đạt từ trên 80 điểm đến 90 điểm, trong đó không có tiêu chí nào có số điểm đạt dưới 60% số điểm chuẩn của từng tiêu chí.

3. *Loại khá*: Đạt từ trên 70 điểm đến 80 điểm, trong đó không có tiêu chí nào có số điểm đạt dưới 50% số điểm chuẩn của từng tiêu chí.

4. *Loại trung bình*: Đạt từ 50 điểm đến 70 điểm, trong đó không có tiêu chí nào bị 0 điểm.

5. *Loại yếu*: Đạt dưới 50 điểm.